

Bản án số: 96/2018/HS-ST

Ngày: 01-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Trình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hồ

Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Út - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Vàng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 97/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN M, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: kinh doanh; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1972; Vợ, con: chưa có; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/8/2018, tạm giam từ ngày 10/8/2018. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Nguyễn Minh C, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: ấp M, xã MTA, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Lê Văn V, sinh năm: 1977;

Nơi cư trú: Phường S, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

2. Trần Quang H, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Số 83C1, khu phố B, Phường M, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.
(Vắng mặt)

3. Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1986;

Nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

4. Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

5. Nguyễn Thị Bích T, sinh năm: 1997;

Nơi cư trú: ấp A, xã Đ, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

6. Võ Thị Hồng T, sinh năm: 1989;

Nơi cư trú: ấp Đ, thị trấn Tề, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 40 phút ngày 18/01/2018, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bến Tre phối hợp cùng lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Bến Tre tiến hành kiểm tra 02 quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB và CT ở ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Văn M đứng tên đăng ký kinh doanh và làm chủ quán. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện tại quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB: Nguyễn Minh C đang thực hiện hành vi mua dâm Nguyễn Thị Bích T và tại quán giải khát, gọi đầu thư giãn Cát Tường: Lê Văn V đang thực hiện hành vi mua dâm Nguyễn Thị Q nên tiến hành lập biên bản phạm pháp quả tang và thu giữ tang vật.

Vật chứng thu giữ:

* Thu tại quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB:

Thu tại chỗ mua bán dâm:

- 02 bao cao su đã qua sử dụng.
- 01 vỏ bao cao su hiệu Vista-se, màu vàng tím đã xé.
- 01 vỏ bao cao su hiệu Recman, màu xanh đã xé.

Thu của Nguyễn Văn M:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, sim số: 01673508746.
- Tiền Việt Nam: 200.000 đồng.

Thu của Nguyễn Minh C:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, sim số: 01657655059.

- Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.

* Thu tại quán giải khát, gọi đầu thư giãn Cát Tường:

Thu tại chỗ mua bán dâm:

- 01 bao cao su đã qua sử dụng.

- 01 vỏ bao cao su hiệu Vista-se, màu vàng tím đã xé.

Thu của Nguyễn Thị Q:

- 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu đen, sim số; 01695343735.

- Tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng.

Thu của Lê Văn V: Tiền Việt Nam: 500.000 đồng.

Qua làm việc, Nguyễn Văn M, Nguyễn Minh C, Trần Quang H, Nguyễn Thị Bích T, Nguyễn Thị Kim N, Lê Văn V, Nguyễn Thị Q và Võ Thị Hồng T khai nhận: Quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB và quán giải khát, gọi đầu thư giãn CT do Nguyễn Văn M đứng tên đăng ký kinh doanh và làm chủ quán. Trước ngày bị bắt quả tang khoảng 02 tháng (khoảng tháng 11 năm 2017), do quán vắng khách nên M thỏa thuận với các tiếp viên T, N, Q và Hồng T với nội dung M đồng ý cho T, N, Q và Hồng T thực hiện việc kích dục và bán dâm cho khách khi khách có yêu cầu. Trong đó, nếu thực hiện kích dục cho khách thì các tiếp viên đưa M 50.000 đồng một lần, còn nếu bán dâm thì các tiếp viên đưa cho M 100.000 đồng mỗi lượt. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18/01/2018, trong lúc M đang ở quán BBB, C điện thoại đến yêu cầu M chuẩn bị cho 02 gái bán dâm để C và H đến mua dâm thì M đồng ý và kêu C, H đến quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB để mua dâm. Thỏa thuận xong, C và H đến quán BBB gặp M cùng các tiếp viên: N, Võ Thị Cẩm T và Huỳnh Thị Cẩm N. Tại đây, H thỏa thuận và đồng ý mua dâm N với giá 500.000 đồng, sau khi mua bán dâm xong sẽ trả tiền; riêng C không đồng ý mua dâm Cẩm T và N nên yêu cầu M gọi gái bán dâm khác để C mua dâm. Lúc này, H và N vào bên trong quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB để mua bán dâm với nhau, còn M thì điện thoại cho Võ Thị Hồng T đang ở quán giải khát, gọi đầu thư giãn CT (đối diện quán BBB) nhờ T kêu Bích T qua quán 777 để bán dâm cho C nhưng đợi một lúc không thấy T qua nên M đi qua quán CT kêu T. Khi M và T quay lại quán BBB thì C đồng ý mua dâm Bích T với giá 500.000 đồng, sau khi mua bán dâm xong sẽ trả tiền và C đưa cho M 200.000 đồng tiền công gọi gái bán dâm. Lúc này, H và N cũng vừa mua bán dâm xong đi ra, C và T vào trong phòng mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng Công an ập vào bắt quả tang. Đồng thời, lúc này tại quán giải khát, gọi đầu thư giãn Cát Tường, lực lượng Công an cũng phát hiện V và Q đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau như trên.

Ngoài ra, Nguyễn Văn M còn khai nhận đã cho các tiếp viên N, T và Bích T bán dâm nhiều lần khác tại quán 777 và Cát Tường, M thu lợi 600.000 đồng, cụ thể:

Nguyễn Thị Kim N bán dâm 04 lần, đưa cho M 400.000 đồng:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 10/12/2017, N bán dâm cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán BBB, sau khi bán dâm xong N đưa cho M 100.000 đồng.

- Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng 02 ngày, N bán dâm cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán BBB, sau khi bán dâm xong N đưa cho M 100.000 đồng.

- Lần thứ ba: Cách lần thứ hai khoảng 02 ngày, N bán dâm cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán BBB, sau khi bán dâm xong N đưa cho M 100.000 đồng.

- Lần thứ tư: Cách lần thứ ba khoảng 01 tuần, N bán dâm cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán BBB, sau khi bán dâm xong N đưa cho M 100.000 đồng.

Võ Thị Hồng T bán dâm 01 lần: Khoảng giữa tháng 12 năm 2017, T bán dâm cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán CT, sau khi bán dâm xong T đưa cho M 100.000 đồng.

Nguyễn Thị Bích T bán dâm 01 lần: Khoảng đầu tháng 01 năm 2018, T bán dâm cho một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ) tại quán CT, sau khi bán dâm xong T đưa cho M 100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 93/CT-VKSTPBT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị: áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 05 đến 06 năm tù về tội “*Chứa mại dâm*”. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo nộp 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước; Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bến Tre đã trả cho Nguyễn Thị Q 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu đen, sim số; 01695343735 và tiền Việt Nam: 1.500.000 đồng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 200.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn M, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C, 500.000 đồng thu giữ của Lê Văn V; Trả lại cho bị cáo M sim số: 01673508746 và trả cho anh C sim số: 01657655059; Tịch thu tiêu hủy: 03 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su hiệu Vista-se, màu vàng tím đã xé, 01 vỏ bao cao su hiệu Recman, màu xanh đã

xé. Về phần hình phạt bổ sung đề nghị không áp dụng đối với bị cáo. Kiến nghị Phòng tài chính kế hoạch thành phố Bến Tre thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 55A8016983.

Bị cáo Nguyễn Văn M có lời khai tại phiên tòa là trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2017 đến ngày 18/01/2018, tại 02 quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB và CT ở ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do bị cáo đứng tên đăng ký kinh doanh và làm chủ quán, bị cáo đã 08 lần cho Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Bích T, Võ Thị Hồng T và Nguyễn Thị Q bán dâm cho khách, thu lợi tổng cộng 800.000 đồng. Trong đó, lần mua bán dâm vào ngày 18/01/2018, tại quán CT trong lúc Nguyễn Thị Q đang bán dâm cho Lê Văn V và tại quán BBB, Nguyễn Thị Kim N vừa bán dâm cho Trần Quang H, Nguyễn Thị Bích T đang bán dâm cho Nguyễn Minh C thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 10/12/2017 đến ngày 18/01/2018, tại 02 quán giải khát, gọi đầu thư giãn BBB và CT ở ấp B, xã BP, thành phố BT, tỉnh Bến Tre do bị cáo đứng tên đăng ký kinh doanh và làm chủ quán, bị cáo đã 08 lần cho Nguyễn Thị Kim N, Nguyễn Thị Bích T, Võ Thị Hồng T và Nguyễn Thị Q bán dâm cho khách, thu lợi tổng cộng 800.000 đồng. Trong đó, lần mua bán dâm vào ngày 18/01/2018, tại quán CT trong lúc Nguyễn Thị Q đang bán dâm cho Lê Văn V và tại quán BBB, Nguyễn Thị Kim N vừa bán dâm cho Trần Quang H, Nguyễn Thị Bích T đang bán dâm cho Nguyễn Minh C thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Đối chiếu lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy, xác định bị cáo M đã nhiều lần chứa chấp cho nhiều người (04 người trở lên) mua bán dâm để thu lợi. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo M phạm tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn M là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi của bị cáo bị pháp luật cấm nhưng xuất phát từ động cơ vụ lợi bị cáo đã cố ý nhiều lần chứa chấp cho nhiều người thực hiện hành vi mua bán dâm. Hành vi đó đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, nguy cơ phát sinh các bệnh tật và tệ nạn xã hội khác.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét tình tiết giảm nhẹ bị cáo được hưởng như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã đầu thú theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi bị cáo gây ra, xét thấy việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Về phần biện pháp tư pháp:

Bị cáo đã 08 lần dùng địa điểm kinh doanh để cho các đối tượng mua bán dâm với nhau và thu lợi 800.000 đồng. Xét thấy, đây là tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên, lần bị bắt quả tang đã thu giữ của bị cáo 200.000 đồng, vì vậy cần buộc bị cáo tiếp tục nộp 600.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

[6] Về phần xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ tang vật và các tài sản khác, bao gồm: 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu đen, sim số: 01695343735 và 1.500.000 đồng (thu của Nguyễn Thị Q); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, sim số: 01673508746 và 200.000 đồng (thu của Nguyễn Văn M); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, sim số: 01657655059 và 1.000.000 đồng (thu của Nguyễn Văn C); 500.000 đồng (thu của Lê Văn V); 03 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su hiệu Vista-se, màu vàng tím đã xé, 01 vỏ bao cao su hiệu Recman, màu xanh đã xé (thu tại nơi mua bán dâm).

Xét thấy, 01 điện thoại di động hiệu Phillip, màu đen, sim số: 01695343735 và 1.500.000 đồng là tài sản của chị Q không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q là phù hợp nên ghi nhận. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 200.000 đồng (thu của Nguyễn Văn M); 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen và 1.000.000 đồng (thu của Nguyễn Văn C); 500.000 đồng (thu của Lê Văn V) là tài sản dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 03 bao cao su đã qua sử dụng, 02 vỏ bao cao su hiệu Vista-se, màu vàng tím đã xé, 01 vỏ bao cao su hiệu Recman, màu xanh đã xé (thu tại nơi mua bán dâm) là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với sim số: 01673508746, sim số: 01657655059 là của bị cáo M và anh C nên trả lại cho bị cáo M và anh C.

Đối với cơ sở kinh doanh BBB của bị cáo đã thực hiện không đúng nội dung giấy phép kinh doanh, thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần kiến nghị cơ quan có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đã cấp đối với bị cáo.

[7] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo Nguyễn Văn M “Chứa mại dâm” theo điểm c, d khoản 2 Điều 327 Bộ luật

Hình sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn M pH nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Chứa mại dâm”.

1. Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 05 (Năm) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2018.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M nộp 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính sung quỹ Nhà nước.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 1.700.000 (Một triệu, bảy trăm nghìn) đồng (thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn M, anh Nguyễn Minh C và anh Lê Văn V);

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số serial: 353033065711404;

+ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số serial: 357174060078088.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (Ba) bao cao su đã qua sử dụng, 02 (Hai) vỏ bao cao su hiệu Vista-se, màu vàng tím đã xé, 01 (Một) vỏ bao cao su hiệu Recman, màu xanh đã xé.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn M sim số: 01673508746.

- Trả cho anh Nguyễn Minh C sim số: 01657655059.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/10/2018, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre đang quản lý)

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố Bến Tre (1b);
- Cơ quan điều tra CATP Bến Tre (1b);
- Cơ quan THAHS CATP Bến Tre (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo, NCQLNVLQ (2b);
- Bộ phận thi hành án Hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng, hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)
Ngô Văn Trình